

ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỈNH NGHỆ AN DỰA VÀO BA TRỤ CỘT CHÍNH

■ TS Hồ Thị Hiền
Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Trong giai đoạn 2015-2019, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An đã đạt được nhiều thành quả và có tính ổn định tương đối. Dựa trên việc tổng hợp các chỉ tiêu của ba trụ cột chính là kinh tế, xã hội và môi trường giai đoạn này, bài viết đưa ra một số đánh giá về mức độ phát triển bền vững của tỉnh Nghệ An.

1. Phát triển bền vững

Thuật ngữ “Phát triển bền vững” xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1980 trong ấn phẩm *Chiến lược bảo tồn Thế giới* (công bố bởi Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế - *International Union for Conservation of Nature and Natural Resources - IUCN*) với nội dung rất đơn giản: “*Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái học*”.

Báo cáo Brundtland năm 1987 của Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới (*World Commission on*

Environment and Development - WCED), nay là Ủy ban Brundtland. Báo cáo này ghi rõ: Phát triển bền vững là “*sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai...*”. Nói cách khác, phát triển bền vững phải bảo đảm có sự phát triển kinh tế hiệu quả, xã hội công bằng và môi trường được bảo vệ, gìn giữ. Để đạt được điều này, tất cả các thành phần kinh tế - xã hội, nhà cầm quyền, các



tổ chức xã hội... phải bắt tay nhau thực hiện nhằm mục đích dung hòa 3 lĩnh vực chính: kinh tế - xã hội - môi trường.

Hội nghị thượng đỉnh RIO 92 là hội nghị về “Môi trường và Phát triển”. Nhưng cũng chính tại hội nghị này, những văn bản quan trọng nhất của phát triển bền vững đã ra đời: Đó là Chương trình nghị sự 21 quốc tế và Tuyên bố chung về phát triển bền vững. Giá trị và tầm ý nghĩa của hai văn bản này được đánh giá ở mức cao nhất, cấp toàn cầu, bởi sự đồng thuận công nhận và nhất trí cam kết thực hiện của các nguyên thủ và người lãnh đạo cao cấp của phần lớn các quốc gia trên thế giới. Tuyên bố chung gồm 27 nguyên tắc đã đề cập tới tất cả các lĩnh vực phát triển bền vững, bao gồm kinh tế, xã hội, môi trường, đặc biệt quan tâm tới các mục tiêu hòa bình, xóa nghèo đói, công bằng xã hội và trách nhiệm chung có phân biệt trong vấn đề bảo vệ môi trường.

Để giám sát và đánh giá phát triển bền vững, các tổ chức môi trường quốc tế đã cố gắng xây dựng những bộ chỉ tiêu (được nhóm thành một tập hợp liên quan với nhau theo nhiều chiều đánh giá toàn diện, hoặc một lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, môi trường và thể chế riêng biệt) và các chỉ số (là một độ đo tổng hợp ở mức cao, kết hợp nhiều chỉ tiêu). Nguyên tắc chung để thiết lập các tiêu chí và chỉ số là chúng phải có cơ sở khoa học, dễ hiểu, dễ điều tra (hoặc là chỉ tiêu thống kê quốc gia có số liệu hàng năm). Ủy ban phát triển bền vững Liên hiệp quốc (UNCSD) năm 2007 đưa ra bộ chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững với 50 chỉ tiêu chính trong tổng số 96 chỉ tiêu phát triển bền vững. Ở Việt Nam xây dựng 2 bộ chỉ tiêu phục vụ cho việc giám sát, đánh giá phát triển bền vững cấp quốc gia và cấp địa phương. Bộ chỉ tiêu cấp quốc gia (2013) bao gồm 30 chỉ tiêu, được chia thành 4 nhóm gồm: chỉ tiêu tổng hợp, chỉ tiêu kinh tế, chỉ tiêu xã

hội và chỉ tiêu về tài nguyên môi trường. Bộ chỉ tiêu cấp địa phương ban hành năm 2013 bao gồm 28 chỉ tiêu chung và 15 chỉ tiêu đặc thù của vùng.

2. Điểm lại số liệu thống kê về phát triển bền vững tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2019

Năm 2019, tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tỉnh Nghệ An khoảng 82.329 tỷ đồng, tăng 8,64% so với năm 2018; Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2019 tăng thấp hơn tốc độ tăng của năm 2018 là 0,02% (năm 2018 tốc độ tăng trưởng đạt 8,66%); Trong 8,64% mức tăng trưởng chung của tỉnh Nghệ An, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đã đóng góp 1,12 điểm %; khu vực công nghiệp - xây dựng đóng góp 4,04 điểm % (trong đó ngành công nghiệp đóng góp 2,64 điểm %); khu vực dịch vụ đóng góp 3,04 điểm % và thuế sản phẩm đóng góp 0,44 điểm %.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, ngành nông, lâm, thủy sản giảm từ 22,75% năm 2018 xuống còn 22,04% năm 2019; ngành công nghiệp, xây dựng tăng từ 27,34% lên 29,40%; ngành dịch vụ giảm từ 44,92% xuống 43,57%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng từ 4,98% lên 5%.

Dân số trung bình tỉnh Nghệ An năm 2019 khoảng 3,337 triệu người, trong đó lực lượng lao động có gần 2 triệu người đứng thứ 4 cả nước, tỷ lệ lao động qua đào tạo chỉ chiếm 21%. Sự chuyển dịch cơ cấu lao động đang còn chậm; lao động trong ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản đang làm việc 897 nghìn người, chiếm tỷ lệ 47,73%, lao động công nghiệp, xây dựng khoảng 422 nghìn người, chiếm 22,47% và dịch vụ tương ứng là 560 nghìn người chiếm 29,8%; Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến nay đạt trên 30,4 triệu đồng/người/năm (năm 2015 là 19,6 triệu đồng); Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2015 là 12,01% và đến nay giảm còn 4%; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt gần 89,79%, tăng 8,4% so với cuối năm 2015; Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn tại Quyết định số 2570/QĐ-BNN của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đến nay đạt 83%; Nước sạch theo QCVN 02/2009/BYT đạt 45% (năm 2015 đạt 31%); Văn hóa xã hội có chuyển biến tích cực, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Theo Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An và theo tính toán của tác giả, tổng hợp số liệu thống kê về phát triển bền vững tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2019 với các chỉ tiêu thành phần về kinh tế, xã hội và môi trường như sau:

Bảng 1. Số liệu thống kê về phát triển bền vững tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2019

TT	Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
I	Kinh tế					
1	Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên địa bàn so với tổng sản phẩm trên địa bàn (%)	42,89	49,68	50,71	51,82	52,19
2	Năng suất lao động xã hội (<i>GDP theo giá so sánh 2010/Số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm</i>) (<i>Triệu đồng/Lao động</i>) (Nguồn: <i>Tính toán của tác giả</i>)	31,68	33,88	36,73	39,98	42,99
3	Tỷ lệ thu ngân sách so với chi ngân sách trên địa bàn/ (<i>Lần</i>) (Nguồn: <i>Tính toán của tác giả</i>)	1,04	1,04	1,07	1,06	1,18
II	Xã hội					
1	Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều (%)	12,3	17,7	16,4	13,5	12,1
2	Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi phân theo giới tính và thành thị, nông thôn (%)	1,46	0,88	1,10	1,27	1,30
3	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo theo giới tính (%)	17,3	17,26	19,87	20,15	20,7
4	Tỷ số giới tính của dân số theo thành thị và nông thôn/ (<i>Số nam/100 nữ</i>)	99,22	99,53	99,59	99,79	100,11
5	Tỷ lệ Chi ngân sách hoạt động văn hóa thông tin; phát thanh, truyền hình, thông tấn; thể dục thể thao (%)	0,68	0,70	0,66	0,54	0,50
6	Tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới (%)	25,29	35,27	41,99	50,58	61,48
7	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi phân theo giới tính (<i>Trẻ em dưới năm tuổi tử vong/1000 trẻ sinh sống</i>)	25,28	24,82	24,45	24,29	23,9
8	Số người chết do tai nạn giao thông (<i>Người</i>)	262	217	217	224	175
9	Tỷ lệ học sinh đi học phổ thông đúng tuổi (%)					
	Tiểu học	99,79	98,99	99,13	99,10	99,20
	Trung học cơ sở	99,06	97,38	98,10	98,60	98,60
	Trung học phổ thông	95,77	96,98	96,90	96,90	98,10
III	Môi trường					
1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh (%)	86,7	87,2	87,3	89,7	92,9
2	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	57,4	57,0	57,3	58,0	58,01
3	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại (Thống kê theo số tiền thiệt hại) (<i>tỷ đồng</i>)	276,17	814,48	1.099,08	2.286,93	811,50

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An (2015-2019) và tính toán của tác giả

Trong đánh giá phát triển bền vững cấp địa phương, bộ chỉ tiêu được chia theo các lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường nhằm đánh giá được mức độ phát triển bền vững trên từng lĩnh vực cụ thể như bảng 1.

Nhìn vào bảng thống kê, các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường cho thấy mức

độ phát triển bền vững không đồng đều, chỉ tiêu phản ánh về kinh tế có xu hướng tăng lên theo thời gian, trong khi các chỉ tiêu về xã hội và môi trường biến động không ổn định, thiếu cân bằng. Sự biến động tăng và không đồng đều cho thấy sự phát triển bền vững chung của tỉnh Nghệ An là chưa ổn định.



Trong giai đoạn 2015-2019, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An đã đạt được nhiều thành quả và có tính ổn định tương đối

3. Đánh giá chung về phát triển bền vững tỉnh Nghệ An

Đánh giá chung về mức độ phát triển bền vững của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2019 ở mức tương đối bền vững và xu hướng biến động là không ổn định. Mức độ phát triển bền vững của tỉnh Nghệ An nhìn chung thiếu sự cân đối giữa các thành phần kinh tế, xã hội, môi trường và giữa các mục tiêu bền vững. Trong đó, các chỉ tiêu của lĩnh vực kinh tế có xu hướng tăng, đồng nghĩa là mức độ phát triển bền vững tốt; các chỉ tiêu về lĩnh vực môi trường và xã hội có xu hướng thay đổi không ổn định. Thực tế đánh giá phát triển bền vững tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2019 nhằm làm rõ các khía cạnh kém bền vững trong quá trình phát triển, từ đó xây dựng được chính sách phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An tiến tới mục tiêu phát triển bền vững.

Đề ba trụ cột chính của phát triển bền vững tỉnh Nghệ An là kinh tế, xã hội và môi trường có tính ổn định, cân đối và có chiều hướng chuyển biến tích cực giữa các mục tiêu bền vững, tỉnh Nghệ An cần: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đồng bộ, toàn diện, thực chất hơn; Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và ngành công nghiệp theo hướng phát triển những dự án sử dụng công nghệ mới, tiên tiến, đảm bảo về môi trường; Phát triển văn hóa, xã hội,

nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục - đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách./.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020 và đề xuất giai đoạn 2021-2025 của Văn phòng điều phối chương trình nông thôn mới.
2. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An 2019 tỉnh Nghệ An.
3. Cục Thống kê tỉnh Nghệ An (2015, 2019), *Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An*.
4. Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững địa phương giai đoạn 2013-2020.
5. Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020.